

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST
Ngày: 31 / 3/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Minh và Ông Giàng A Khá

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST – HS, ngày 17 tháng 02 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/HSST – QĐ, ngày 03/3/2022 đối với bị cáo:

Nạ Văn M; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1967, Tại: huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Cư trú tại: Bản H M, xã P T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/10; Dân tộc: Cống; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nạ Văn T, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Nạ Thị X, sinh năm 1927(đã chết); Bị cáo có vợ: Nạ Thị L, sinh năm 1967 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; tạm giữ từ ngày 09/ 12/ 2021, tạm giam từ ngày 12/ 12/2021 cho đến ngày xét xử; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị Xuyến – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên

Địa chỉ: Số nhà 26, bản Hoong En, phường Nam Thanh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2021, Tổ công tác, Đoàn biên phòng P T phối hợp với Công an xã P T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản H M, xã P T phát hiện Nạ Văn M có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, phát hiện 01 gói ni lon màu hồng trong túi quần bên trái của M đang mặc; khi mở ra thấy có các cục bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác, Đoàn biên phòng P T và Công an xã P T đã lập biên bản bắt người phạm

tội quả tang và thu giữ 01 gói được gói bằng nilon màu hồng, bên trong có các cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Trong quá trình điều tra, Nạ Văn M khai nhận: khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09/ 12/2021, Nạ Văn M đi bộ từ nhà ở bản H M, xã P T, huyện DB đến khu vực cuối bản H M, xã P T thì M gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở đâu; Nạ Văn M đã mua của người đàn ông dân tộc Mông đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 50.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Khi mua được gói Heroine, M cất gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc, rồi đi bộ về nhà; khi đi bộ đến giữa bản H M, xã P T thì bị Tổ công tác, Đoàn biên phòng P T và Công an xã P T, huyện DB phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 10/12/2021 thì vật chứng thu giữ của Nạ Văn M gồm: các cục bột màu trắng có khối lượng: 0,23g, đồng thời gửi toàn bộ làm mẫu giám định; bản kết luận giám định số: 18/GĐ – PC09, ngày 17/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,23 gam là Heroine và hoàn lại mẫu vật là: 0,10g Heroine.

Cáo trạng số 30/CT – VKSDB, ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo Nạ Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Nạ Văn M thành khẩn, khai nhận: khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09/ 12/2021, Nạ Văn M đi bộ từ nhà ở bản H M, xã P T, huyện DB đến khu vực cuối bản H M, xã P T thì M gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở đâu; Nạ Văn M đã mua của người đàn ông dân tộc Mông đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 50.000 đồng để sử dụng cho bản thân; đang trên đường từ cuối bản H M, xã P T về nhà thì bị Tổ công tác, Đoàn biên phòng P T và Công an xã P T, huyện DB bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng là 0,23g như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nạ Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nạ Văn M từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,10g Heroine. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm; nhưng mong Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo M là 14 tháng tù.

Lời nói sau cùng, Nạ Văn M thừa nhận phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Nạ Văn M đã thành khẩn thừa nhận vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 09/ 12/2021, M đang tàng trữ trái phép 0,23 g Heroine với mục đích đem về nhà để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác, Đoàn biên phòng P T và Công an xã P T, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 10/ 12/2021 và kết luận giám định số: 18/GĐ – PC09, ngày 17/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 0,23g là Heroine và biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 20 phút, ngày 09/ 12/2021 đối với Nạ Văn M. Do đó, hành vi của bị cáo Nạ Văn M tàng trữ trái phép: 0,23g Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nạ Văn M đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra cho xã hội.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra cho xã hội.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã tiếp tay cho tội phạm mua bán trái phép chất ma túy và làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, nên cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo học hết lớp 1 rồi bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; đến năm 1987 thì kết hôn với chị Nạ Thị Lả và có 05 người con; do nhận thức có giới hạn về ma túy nên đã mắc vào tệ nạn nghiện ma túy dẫn đến phạm tội, xong chưa có tiền án, tiền sự ; Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua xác minh thì bị cáo thực sự khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử xét thấy: 0,23g Heroine đã trích mẫu giám định là 0,13g và hoàn lại 0,10g Heroine thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

[7] Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Luật sư là người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[9] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] *Về án phí:* Bị cáo Nạ Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nạ Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. *Hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nạ Văn M: 01(một) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2021.

3. *Vật chứng*: Tịch thu để tiêu hủy: 0,10g Heroine

4. *Án phí*: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên.
- VKSND tỉnh Điện Biên.
- VKSND huyện DB.
- Cơ quan điều tra huyện DB.
- THAHS huyện DB.
- THADS huyện DB
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên.
- Bị cáo.
- Người bào chữa
- Bộ phận HSNV công an huyện DB
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ích Ròng